

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 331/UBND-GD&ĐT
V/v Triển khai thực hiện phong trào
“Hành động vì nhà trường xanh -
sạch - đẹp - văn minh” năm 2020.

Long Biên, ngày 27 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Đ/c Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS trên địa bàn Quận.

Căn cứ Kế hoạch số 174-KH/QU ngày 22/01/2019 của Quận ủy Long Biên về việc triển khai thực hiện chủ đề “Hành động vì một Long Biên xanh - sạch - đẹp - văn minh”; nghị quyết số 23-NQ/QU ngày 12/12/2019 của Quận ủy Long Biên tại Hội nghị lần thứ 20, Ban chấp hành Đảng bộ quận Long Biên (khóa III);

Căn cứ Kế hoạch số 62-KH/UBND ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên v/v tiếp tục triển khai thực hiện thực hiện chủ đề “Hành động vì một Long Biên xanh - sạch - đẹp - văn minh” và Kế hoạch số 221-KH/QU ngày 25/12/2019 của Quận ủy Long Biên về thực hiện chuyên đề phát động toàn dân tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Long Biên năm 2020;

Căn cứ công văn số 101/CĐGD ngày 21/11/2019 của Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội về việc hướng dẫn Công đoàn phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức và tham gia xây dựng trường học hạnh phúc,

UBND Quận yêu cầu các nhà trường nghiêm túc thực hiện một số nội dung sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền:

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh”, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp.

- Xây dựng lịch tự kiểm tra (có thể kết hợp trong kế hoạch kiểm tra nội bộ) và tổ chức kiểm tra tại đơn vị, lưu biên bản trong quá trình tự kiểm tra; có biện pháp, tiến độ khắc phục những tồn tại, hạn chế, rõ kết quả khắc phục.

- Viết tin, bài đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của các nhà trường; thực hiện tuyên truyền phát thanh trong các giờ ra chơi hoặc cuối giờ học; tuyên truyền thông qua tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học, Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học và tuyên truyền thông qua các tiết dạy chuyên đề; các tiết Chào cờ và Hoạt động tập thể, treo băng rôn - khẩu hiệu... với các nội dung



xây dựng môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp - văn minh, thực hiện 02 bộ quy tắc ứng xử do UBND Thành phố Hà Nội ban hành.

- Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các buổi tập huấn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, phòng chống dịch bệnh ... triển khai hiệu quả tại trường.

- Tích cực tham gia các cuộc thi có nội dung liên quan đến phong trào (ví dụ: “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”; Chương trình bình chọn mô hình tiêu biểu về bảo vệ thiên nhiên, môi trường trong học đường; Tuyên truyền vì một Long Biên xanh - sạch - đẹp - văn minh, Nét đẹp văn hóa công sở...)

II. Thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh”:

1. Đảm bảo trường học “xanh”:

- Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương và hiện trạng kiến trúc tổng thể của nhà trường, trồng thêm hoặc thay thế và chăm sóc cây xanh có bóng mát, bố trí phù hợp với vị trí trong sân trường, vườn trường.

- Trồng thêm các loại cây cảnh, thảm cỏ, đường viền, cây hoa, chậu hoa theo mùa trong sân trường, vườn trường, hành lang... Việc trồng cây trang trí, cây hoa, cây cảnh cần đảm bảo an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan chung của trường. Duy trì chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, cây tiểu cảnh, tại các bồn hoa, vườn hoa trong khuôn viên nhà trường.

2. Đảm bảo trường học “sạch”:

- Có nguồn nước sạch: Đủ nước uống đạt tiêu chuẩn, hợp vệ sinh cho CBGVNV-HS hàng ngày; Đủ nước sạch cho CBGVNV-HS rửa mặt, rửa tay trước khi vào lớp, trước - sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.

- GV- HS lao động vệ sinh trường, lớp: Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh, vệ sinh các đồ dùng cá nhân; Lớp học và các phòng học bộ môn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp; sắp xếp bàn ghế, đồ dùng, thiết bị của các phòng làm việc và các phòng chức năng gọn gàng, khoa học. Thực hiện tổng vệ sinh hàng tuần tại khuôn viên nhà trường và ngoài cổng trường vào chiều thứ 6 hàng tuần.

- Xử lý rác thải, cống rãnh, nước thải: Thùng rác có nắp đậy, để ở vị trí thuận lợi cho học sinh sử dụng; thực hiện đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, đảm bảo 100% rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển trong ngày. Cống rãnh có nắp đậy an toàn; không có hồ nước đọng gây ô nhiễm môi trường và côn trùng sinh sản; Thường xuyên xử lý cống rãnh ngầm tránh mùi hôi.

- Xử lý tiếng ồn: Sắp xếp bố trí hợp lý về thời gian, vị trí sân chơi, bãi tập, phòng học, phòng làm việc, giờ học, giờ ra chơi, thời gian chuyển tiết, tan học...

đảm bảo cho hoạt động dạy học và sinh hoạt của nhà trường diễn ra một cách thuận lợi, hiệu quả.

- Xây dựng nhà vệ sinh thân thiện: Nhà vệ sinh thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ nước, giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay và lối đi sạch sẽ, sàn không ướt. Hồ tiêu, hồ tiêu đáp ứng đủ cho số lượng học sinh sử dụng, không có mùi hôi. Chọn trồng một số cây cảnh xung quanh để tạo cảm giác nhẹ nhàng. Chọn hình ảnh, âm thanh tuyên truyền (với cấp TH, THCS) để giáo dục ý thức sử dụng, bảo quản khu vệ sinh cho học sinh.

3. Đảm bảo trường học “đẹp”:

- Các phương tiện của cán bộ - giáo viên – nhân viên, học sinh và khách đến trường được sắp xếp gọn gàng, đúng theo quy định.

- Chỉnh trang, làm mới mặt tiền nhà trường. Trồng hoa, rải sỏi làm đẹp các góc cây trong khuôn viên nhà trường.

- Trang trí lớp học thân thiện, sáng tạo, phát triển hứng thú cho học sinh yêu trường, yêu lớp, có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp và học tập tích cực.

- Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất: không leo trèo, viết vẽ bậy lên bàn ghế, tường, lan can; khuôn viên nhà trường được bố trí khoa học, nghệ thuật; bảo quản, sử dụng đồ dùng trong lớp và của nhà trường hiệu quả.

4. Đảm bảo trường học “văn minh”:

- Lớp học và các phòng bộ môn, phòng chức năng có đủ ánh sáng; đủ bàn ghế theo quy định.

- Tất cả các vị trí trong nhà trường và ngoài cổng trường không gây mất an toàn cho học sinh; không xảy ra các hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường.

- Trang trí băng rôn, khẩu hiệu đúng thời điểm với các nội dung mang tính giáo dục cao, phù hợp với văn hóa giáo dục của địa phương ở các vị trí trung tâm của trường.

- Thực hiện các nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh, kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường... phù hợp mục tiêu giáo dục.

- Chăm sóc HS bán trú theo nhu cầu và phục vụ tại căng tin của nhà trường (nếu có) đảm bảo an toàn, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng tốt – với cấp MN.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ cho CBGVNV-HS trong trường một cách công bằng, hợp lý, công khai, minh bạch, đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm và phù hợp với điều kiện, năng lực cá nhân.

- Thành lập và duy trì các nhóm “Nhà giáo cùng phát triển” ngay từ các tổ chuyên môn để có thể hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở.

- Thực hiện “Quy tắc ứng xử nơi công cộng” trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội), trọng tâm là các nội dung sau:

+ Giáo viên hiểu và chia sẻ với hoàn cảnh của học sinh, quan tâm, gần gũi, giúp đỡ các em; thường xuyên sử dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh. Học sinh với học sinh đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, hoàn cảnh. Cán bộ - giáo viên – nhân viên ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực. Không khí học tập, lao động thân thiện; mọi thành viên trong trường học, lớp học được yêu thương, được tôn trọng và được đảm bảo an toàn.

+ Cán bộ - giáo viên – nhân viên, học sinh tự giác chấp hành luật giao thông, có thái độ hành vi ứng xử văn minh thân thiện khi tham gia giao thông.

- Thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động” trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội) và Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trọng tâm là các nội dung sau:

+ Trang phục của cán bộ - giáo viên – nhân viên, học sinh gọn gàng, lịch sự, màu sắc hài hòa. Đồng phục của cán bộ - giáo viên – nhân viên, học sinh có thể thực hiện theo một số ngày trong tuần, theo mùa; được CMHS và nhân dân đồng tình ủng hộ.

+ Thực hiện các biện pháp phòng chống tác hại thuốc lá; không hút thuốc lá tại cơ quan, phòng làm việc.

+ Không có hành vi quấy rối người khác dưới mọi hình thức (lời nói, hành động, cử chỉ, tin nhắn, môi trường mạng...). Không tham gia, xúc giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác.

+ Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân.

+ Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót.

III. Đánh giá kết quả thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh”:

- Các trường hợp Ban chỉ đạo, tự chấm điểm theo tiêu chí đánh giá thi đua (*Phụ lục kèm theo công văn*). Kết quả tự chấm điểm của nhà trường cần được thông qua toàn thể cán bộ - giáo viên - nhân viên nhà trường. Các trường được xét công nhận danh hiệu “nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh” theo 3 mức:

- + Mức 1 đạt 98 điểm trở lên,
- + Mức 2 đạt 95 đến dưới 98 điểm
- + Mức 3 đạt 90 đến dưới 95 điểm

- Ngày 05/11/2020: các trường nộp báo cáo theo mẫu (*Phụ lục kèm theo công văn*) và kết quả tự chấm điểm của nhà trường nộp về phòng GD&ĐT – cơ quan thường trực.

- Từ tuần 2 tháng 11 đến tuần 4 tháng 11 năm 2020: UBND Quận giao phòng GD&ĐT chủ trì cùng các phòng ban liên quan kiểm tra, thẩm định kết quả thực hiện của các nhà trường.

UBND Quận yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND Quận (qua phòng GD&ĐT) để được giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP (03).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Thị Thu Hương

PHỤ LỤC 1
(Ban hành kèm theo công văn số 331 ngày 27 tháng 02 năm 2020
của UBND quận Long Biên)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA
Thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh”
trong các trường học trên địa bàn quận Long Biên năm 2020

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Trường đánh giá	UBND Quận đánh giá
I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền:		10 điểm		
1.	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh” (1 điểm), phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm (1 điểm). Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp (1 điểm)	3		
2.	Có lịch kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại đơn vị, lưu biên bản (2 điểm); có biện pháp, tiến độ khắc phục những tồn tại, hạn chế (1 điểm). <i>(Không tổ chức kiểm tra đủ theo lịch hoặc không rõ biện pháp, tiến độ khắc phục tồn tại trừ 1 điểm/lần)</i>	3		
3.	- Viết tin, bài đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của các nhà trường (1 điểm); thực hiện tuyên truyền phát thanh trong các giờ ra chơi hoặc cuối giờ học; tuyên truyền thông qua tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học, Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học và tuyên truyền thông qua các tiết dạy chuyên đề; các tiết Chào cờ và Hoạt động tập thể, treo băng rôn - khẩu hiệu...(1 điểm) - Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các buổi tập huấn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, phòng chống dịch bệnh ... và triển khai hiệu quả tại nhà trường (1 điểm) - Tích cực tham gia các cuộc thi có nội dung liên quan đến phong trào (ví dụ: “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”; Chương trình bình chọn mô hình tiêu biểu về bảo vệ thiên nhiên, môi trường trong học đường; Tuyên truyền vì một Long Biên xanh – sạch – đẹp – văn minh, Nét đẹp văn hóa công sở...) (1 điểm)	4		
II. Đảm bảo trường học “xanh”:		10 điểm		
4.	Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương và hiện trạng kiến trúc tổng thể của nhà trường, trồng thêm hoặc thay thế và chăm sóc cây xanh có bóng mát, bố trí phù	2		

	<p>hợp với vị trí trong sân trường, vườn trường. (Mỗi cây xanh có bóng mát không được chăm sóc hoặc thay thế kịp thời trừ 2 điểm)</p>			
5.	<p>Trồng thêm các loại cây cảnh (2 điểm), thảm cỏ, đường viền (1 điểm), cây hoa, chậu hoa (2 điểm) theo mùa trong sân trường, vườn trường, hành lang... (Tùy theo điều kiện thực tế từng trường, nếu không phù hợp trồng thêm thảm cỏ, đường viền có thể thay thế bằng cây cảnh, cây hoa, chậu hoa đảm bảo mỹ quan chung không trừ điểm nội dung này)</p>	5		
6.	<p>Việc trồng cây trang trí, cây hoa, cây cảnh đảm bảo an toàn (1 điểm), đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan chung của trường (1 điểm). Duy trì chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, cây tiểu cảnh, tại các bồn hoa, vườn hoa trong khuôn viên nhà trường (1 điểm).</p>	3		
III. Đảm bảo trường học “sạch”:		30 điểm		
7.	<p>Có nguồn nước sạch: Đủ nước uống đạt tiêu chuẩn, hợp vệ sinh cho CBGVNV-HS hàng ngày (2 điểm); Đủ nước sạch cho CBGVNV-HS rửa mặt, rửa tay trước khi vào lớp, trước - sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh (2 điểm) (1 lần trong năm xảy ra tình trạng nước uống không đạt tiêu chuẩn, không hợp vệ sinh trừ 2 điểm; không đủ nước sạch cho CBGVNV-HS sử dụng theo quy định trừ 1 điểm/khu vực/lần)</p>	4		
8.	<p>GV- HS lao động vệ sinh trường, lớp: Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh, vệ sinh các đồ dùng cá nhân (1 điểm); Lớp học và các phòng học bộ môn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp (2 điểm); với CBQL, GV, NV: sắp xếp bàn ghế, đồ dùng, thiết bị của các phòng làm việc, phòng chức năng gọn gàng, khoa học (2 điểm). Tổng vệ sinh hàng tuần tại khuôn viên nhà trường - chiều thứ 6 hàng tuần (1 điểm) (1 lớp học chưa sạch sẽ, gọn gàng và ngăn nắp trừ 1 điểm; 1 phòng làm việc chưa được sắp xếp gọn gàng, khoa học trừ 1 điểm).</p>	6		
9.	<p>Xử lý rác thải, cống rãnh, nước thải: Thùng rác có nắp đậy, để ở vị trí thuận lợi cho HS sử dụng (2 điểm); thực hiện đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, đảm bảo 100% rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển trong ngày (2 điểm). Cống rãnh có nắp đậy an toàn; không có hồ nước đọng gây ô nhiễm môi trường và côn trùng sinh sản (1 điểm); Thường xuyên xử lý cống rãnh ngăn tránh mùi hôi (1 điểm). (Thùng rác không có nắp đậy, không được vệ sinh sạch sẽ hoặc còn để ở trong lớp trừ 1 điểm/thùng; 100% rác thải sinh hoạt không được thu gom, vận chuyển trong ngày trừ 2 điểm).</p>	6		

10.	Xử lý tiếng ồn: Sắp xếp bố trí hợp lý về thời gian, vị trí sân chơi, bãi tập, phòng học, phòng làm việc, giờ học, giờ ra chơi, thời gian chuyển tiết, tan học... đảm bảo cho hoạt động dạy học và sinh hoạt của nhà trường diễn ra một cách thuận lợi, hiệu quả.	2		
11.	Xây dựng nhà vệ sinh thân thiện: Nhà vệ sinh thoáng mát, đủ ánh sáng (1 điểm), đủ nước (1 điểm), giấy vệ sinh (1 điểm), xà phòng rửa tay (1 điểm) và lối đi sạch sẽ, sàn không ướt (1 điểm). Hồ tiêu, hố tiêu đáp ứng đủ cho số lượng HS sử dụng, không có mùi hôi (2 điểm). Chọn trồng một số cây cảnh xung quanh để tạo cảm giác nhẹ nhàng (1 điểm). Chọn hình ảnh (2 điểm), âm thanh tuyên truyền – với cấp TH, THCS (2 điểm) để giáo dục ý thức sử dụng, bảo quản khu vệ sinh cho HS.	12		
IV. Đảm bảo trường học “đẹp”:		20 điểm		
12.	Các phương tiện của CBGVNV-HS và khách đến trường được sắp xếp gọn gàng, đúng theo quy định.	2		
13.	Chỉnh trang, làm mới mặt tiền nhà trường (2 điểm). Trồng hoa, rải sỏi làm đẹp các góc cây trong khuôn viên nhà trường (2 điểm).	4		
14.	Trang trí lớp học thân thiện, sáng tạo, phát triển hứng thú cho HS yêu trường, yêu lớp, có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp và học tập tích cực (4 điểm). <i>(Mỗi lớp học không được trang trí hoặc trang trí không phù hợp lứa tuổi trừ 1 điểm)</i>	4		
15.	Giáo dục HS có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất: không leo trèo, viết vẽ bằn lên bàn ghế (2 điểm), tường (2 điểm), lan can (1 điểm); khuôn viên nhà trường được bố trí khoa học, nghệ thuật (2 điểm); bảo quản, sử dụng đồ dùng trong lớp (2 điểm) và của nhà trường (1 điểm) hiệu quả. <i>(HS viết, vẽ bằn lên bàn ghế, tường trừ 1 điểm / lớp - khu vực. Đồ dùng trong lớp không được sắp xếp gọn gàng trừ 1 điểm/lớp)</i>	10		
V. Đảm bảo trường học “văn minh”:		30 điểm		
16.	Lớp học và các phòng bộ môn, phòng chức năng có đủ ánh sáng (2 điểm); đủ bàn ghế theo quy định (1 điểm) <i>(Phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng có bóng điện hỏng chưa thay thế kịp thời trừ 1 điểm/phòng)</i>	3		
17.	Tất cả các vị trí trong nhà trường và ngoài cổng trường không gây mất an toàn cho học sinh; không xảy ra các hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường. <i>(Một vị trí không an toàn trừ 1 điểm; có hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc bạo lực học đường trừ 2 điểm)</i>	3		

18.	Trang trí băng rôn, khẩu hiệu đúng thời điểm với các nội dung mang tính giáo dục cao, phù hợp với văn hóa giáo dục của địa phương ở các vị trí trung tâm của trường.	1		
19.	Thực hiện các nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh, kỹ năng sống (1 điểm), giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích (1 điểm), phòng chống bạo lực học đường (1 điểm)... phù hợp mục tiêu giáo dục.	3		
20.	Chăm sóc học sinh bán trú theo nhu cầu và phục vụ tại căng tin của nhà trường (nếu có) đảm bảo an toàn (2 điểm), không để xảy ra ngộ độc thực phẩm (2 điểm); dinh dưỡng tốt – với cấp MN (2 điểm): - Tỷ lệ chất P – L – G cân đối theo quy định (sổ tính khẩu phần ăn): 0,5 điểm - Sổ sách nuôi dưỡng ghi chép cập nhật theo quy định: 0,5 điểm - Sử dụng phần mềm để xây dựng thực đơn; thực đơn khoa học (đa dạng thực phẩm, không trùng lặp các ngày trong tuần...): 0,5 điểm - Kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, riêng biệt (không để chung với các đồ dùng khác): 0,5 điểm	6		
21.	Thực hiện phân công nhiệm vụ cho CBGVNV-HS trong trường một cách công bằng, hợp lý, công khai, minh bạch đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm và phù hợp với điều kiện, năng lực cá nhân.	1		
22.	Thành lập và duy trì các nhóm “Nhà giáo cùng phát triển” ngay từ các tổ chuyên môn để có thể hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	1		
23.	Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở.	1		
24.	<i>Thực hiện “Quy tắc ứng xử nơi công cộng” trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội), trọng tâm là các nội dung sau:</i> - GV hiểu và chia sẻ với hoàn cảnh của HS, quan tâm, gần gũi, giúp đỡ các em, thường xuyên sử dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi học sinh (1 điểm). HS với HS đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, hoàn cảnh (1 điểm). CBGVNV ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực (1 điểm). Không khí học tập, lao động thân thiện; mọi thành viên trong trường học, lớp học được yêu thương, được tôn trọng và được đảm bảo an toàn. (1 điểm) - CBGVNV-HS tự giác chấp hành luật giao thông, có thái độ hành vi ứng xử văn minh thân thiện khi tham gia giao thông (1 điểm).	5		
25.	<i>Thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động” trong các cơ quan</i>	6		

<p><i>thuộc thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội) và Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trọng tâm là các nội dung sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang phục của CBGVNV-HS gọn gàng, lịch sự, màu sắc hài hòa. Đồng phục CBQL, GV, NV và HS có thể thực hiện theo một số ngày trong tuần, theo mùa; được CMHS và nhân dân đồng tình ủng hộ (1 điểm). - Thực hiện các biện pháp phòng chống tác hại thuốc lá; không hút thuốc lá tại cơ quan, phòng làm việc (1 điểm) - Không có hành vi quấy rối người khác dưới mọi hình thức như lời nói, hành động, cử chỉ, tin nhắn, môi trường mạng... (1 điểm). Không tham gia, xúc giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác (1 điểm). - Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân (1 điểm). - Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót (1 điểm). 			
Tổng số điểm	100 điểm		

Ghi chú:

- Các nội dung không gọi ý thêm cứ 1 lần vi phạm trừ hết điểm của nội dung đó
- Các trường được xét công nhận danh hiệu “nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh” theo 3 mức:

- + Mức 1: Đạt 98 điểm trở lên.
- + Mức 2: Đạt 95 đến dưới 98 điểm.
- + Mức 3: Đạt 90 đến dưới 95 điểm.

Nhà trường tự đánh giá: điểm Đạt mức ...

UBND Quận đánh giá: : điểm Đạt mức ...

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC 2

(Ban hành kèm theo công văn số 331 ngày 27 tháng 02 năm 2020
của UBND quận Long Biên)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh” năm 2020

I. Đặc điểm tình hình nhà trường:

1. Đội ngũ CBGVNV-HS:
2. Cơ sở vật chất nhà trường:
3. Thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường “xanh – sạch – đẹp – văn minh” năm 2020:

II. Kết quả thực hiện:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền:

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.
- Xây dựng lịch tự kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại đơn vị.
- Công tác tuyên truyền:
 - + Số lượng tin, bài đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường (chia ra theo từng tháng). Trường mở chuyên mục riêng (tên chuyên mục)
 - + Số buổi trường đã thực hiện tuyên truyền, số lượt người dự, nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền.
 - + Số buổi tham gia tập huấn, tuyên truyền do cấp trên tổ chức, số lượt người dự, nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền.
 - + Tham gia các cuộc thi có nội dung liên quan đến phong trào (tên cuộc thi, số lượng, thành tích...)
 - + Kết quả công tác tuyên truyền

2. Thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh”:

2.1. Đảm bảo trường học “xanh”:

- Số lượng cây xanh trồng mới trong từng tháng, tổng số cây hiện nay:
- Số mét thảm cỏ, đường viền trồng mới trong từng tháng, tổng số mét thảm cỏ, đường viền hiện nay:
- Các loại cây trồng cụ thể:
- Địa điểm trồng:

- Kinh phí:
- Đánh giá việc chăm sóc cây xanh.

2.2. Đảm bảo trường học “sạch”:

- Nguồn nước sạch trong nhà trường:
- GV- HS lao động vệ sinh trường, lớp:
- Xử lí rác thải, cống rãnh, nước thải:
- Việc xử lí tiếng ồn hiệu quả:
- Số lượng nhà vệ sinh cho học sinh, việc duy trì sạch sẽ và nhân rộng mô hình “nhà vệ sinh thân thiện”.

2.3. Đảm bảo trường học “đẹp”:

- Sắp xếp các phòng học, phòng làm việc và phương tiện.
- Chỉnh trang, làm mới mặt tiền nhà trường.
- Trồng mới, thay thế và chăm sóc cây hoa:
 - + Số lượng cây (bồn, chậu) trồng mới và thay thế trong từng tháng, tổng số cây (bồn, chậu) hiện nay
 - + Các loại cây hoa (nêu cụ thể)
 - + Địa điểm trồng:
 - + Kinh phí:
- Trang trí lớp học thân thiện, sáng tạo.
- Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất.

2.4. Đảm bảo trường học “văn minh”:

- Số lớp học và các phòng bộ môn, phòng chức năng; số bóng điện chiếu sáng hiện có / tổng số bóng theo quy định; số bộ bàn ghế hiện có / tổng số bộ theo quy định.
- Việc đảm bảo an toàn cho học sinh; không xảy ra các hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường.
- Trang trí băng rôn, khẩu hiệu đúng thời điểm; nội dung, vị trí phù hợp.
- Thực hiện các nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh, kĩ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường...
- Chăm sóc HS bán trú theo nhu cầu và phục vụ tại căng tin của nhà trường (nếu có) đảm bảo an toàn, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng tốt – với cấp MN.
- Thực hiện phân công nhiệm vụ cho CBGVNV-HS trong trường.
- Thành lập và duy trì các nhóm “Nhà giáo cùng phát triển”.

- Nhà trường thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

- Thực hiện “Quy tắc ứng xử nơi công cộng” trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội).

- Thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động” trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội) và Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

III. Đánh giá việc nhân rộng và sáng tạo các mô hình:

1. Các mô hình được duy trì từ năm 2018, 2019 trong việc thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh” năm 2020 (nêu tên mô hình, đánh giá hiệu quả):

2. Các mô hình sáng tạo trong việc thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh” năm 2020 (nêu tên mô hình, đánh giá hiệu quả):

III. Kiến nghị, đề xuất:

